

Bản án số: 93/2023/DS-ST
Ngày 11-09-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trương Tấn H, sinh năm: 1974.

1.2. Bà Lê Thị Ngọc C, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: ấp Chánh, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2023.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Tấn C1, sinh năm 1978.

2.2. Bà Trương Thị Lệ T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Lương 1, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn C2, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp Bình Lương 1, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt; ông C1 vắng mặt không rõ lý do; bà T và ông C2 vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C do ông Trần Văn T là người đại diện trình bày: Vào ngày 26/4/2023 tại Văn phòng công chứng P, ông Phan Tấn C1 bà Trương Thị Lệ T ký kết hợp đồng vay tiền với ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C để vay số tiền là 600.000.000 đồng, lãi suất là 1,6%/tháng được trả hàng tháng vào ngày 26. Thời hạn vay là 05 tháng. Cùng ngày 26/4/2023 ông C1 bà T ký giấy tay vay tiền và thế chấp giấy QSDĐ. Cụ thể ông C1 bà T thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ số X 078307 do UBND huyện Thủ Thừa cấp cho hộ ông (bà) Phan Văn C2 ngày 07/11/2003 cho ông H, bà C. Tại giấy tay vay tiền và thế chấp QSDĐ các bên thỏa thuận trường hợp ông C1 bà T không trả lãi hàng tháng thì ông H bà C có quyền khởi kiện để yêu cầu hoàn trả toàn bộ nợ gốc. Việc thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ ông H bà C không làm thủ tục đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi vay tiền ông C1 bà T không trả lãi hàng tháng như thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền. Do đó ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu ông Phan Tấn C1, bà Trương Thị Lệ T, ông Phan Văn C2 liên đới trả cho ông Trương Tấn H, bà Lê Thị Ngọc C số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là 643.200.000đ. Trong đó, số tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,6%/tháng tạm tính từ ngày 26/4/2023 đến ngày xét xử là 43.200.000đ. Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Tấn C1 không tham gia và không có văn bản trình bày ý kiến cũng như yêu cầu cụ thể nào.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị Lệ T trình bày: Vào ngày 26/4/2023, vợ chồng ông Phan Tấn C1, bà Trương Thị Lệ T vay số tiền là 600.000.000 đồng với lãi suất là 1,6%/tháng, với thời hạn vay là 05 tháng của vợ chồng ông Trương Tấn H, bà Lê Thị Ngọc C. Mục đích vay tiền để chữa bệnh cho cha chồng là ông Phan Văn C2. Ông bà đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng nhưng bà T không sử dụng mà dùng vào việc chữa bệnh cho ông C2. Cùng ngày bà T và ông C1 đồng ý thế chấp giấy chứng nhận QSD đất số X 078307 do UBND huyện Thủ Thừa cấp cho hộ ông (bà) Phan Văn C2 ngày 07/11/2003 cho ông H, bà C. Do bà T không sử dụng số tiền vay này nên bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà T đề nghị ông C1 và ông C2 phải có trách nhiệm trả số tiền vay này. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn C2 trình bày: Ông C2 là người đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận QSD đất số X 078307 do UBND huyện Thủ Thừa cấp cho hộ ông (bà) Phan Văn C2 ngày 07/11/2003.

Thời gian gần đây ông C2 phát hiện giấy chứng nhận QSDĐ thửa 20 của ông bị mất nhưng ông không báo chính quyền địa phương. Sau này Tòa án đã thông báo nên ông C2 biết giấy chứng nhận QSDĐ thửa 20 đang do ông H bà C giữ. Nay ông xác định ông H bà C giữ giấy chứng nhận QSDĐ của ông là không hợp pháp nên ông yêu cầu ông H bà C phải trả lại bản chính giấy chứng nhận QSD đất số X 078307 do UBND huyện Thủ Thừa cấp cho hộ ông (bà) Phan Văn C2 ngày 07/11/2003 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Long An. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C1 và bà T liên đới trả số tiền gốc vay và lãi. Hiện nay nguyên đơn đang giữ bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thửa 20 và không thể chấp cho tổ chức tín dụng hay cá nhân nào.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ vay và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C khởi kiện ông Phan Tấn C1 và bà Trương Thị Lệ T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông C1 và bà T cư trú tại ấp Bình Lương 1, xã B, huyện T, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[1.2]. Ông Phan Tấn C1 và bà Trương Thị Lệ T, ông Phan Văn C2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng ông C1 vắng mặt không rõ lý do; bà T ông C2 xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H bà C thấy rằng:

[2.1]. Về tiền vốn vay:

Ông H bà C khởi kiện ông C1 và bà T số tiền 600.000.000đ và cung cấp hợp đồng cho cá nhân vay tiền ghi ngày 26/4/2023 và giấy viết tay vay tiền và thế chấp QSDĐ ngày 26/4/2023.

Xét hợp đồng vay tiền và giấy viết tay vay tiền và thế chấp QSDĐ do ông H bà C cung cấp thể hiện nội dung: Ông H bà C có cho ông C1 bà T vay số tiền 600.000.000đ, thời hạn vay 05 tháng, lãi suất là 1,6%/tháng được trả hàng tháng vào ngày 26. Khi vay ông C1 bà T thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Long An do ông C2 đứng tên và thỏa thuận trường hợp không trả được tiền lãi hàng tháng thì ông H bà C có quyền khởi kiện đòi nợ trước hạn với gốc vay. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng đơn khởi kiện và hợp đồng vay tiền, giấy viết tay vay tiền và thế chấp QSDĐ cho ông C1 và bà T biết để có ý kiến. Tuy nhiên ông C1 không có ý kiến phản đối. Bà T thừa nhận có vay và nhận 600.000.000đ của ông H bà C nhưng chưa trả.

Xét thấy đây là hợp đồng vay có thời hạn, các bên thỏa thuận trường hợp ông C1 bà T không trả lãi hàng tháng đúng hạn thì ông H bà C có quyền khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc trước hạn. Đến hạn trả nợ lãi, ông C1 bà T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông H bà C về tiền gốc vay là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu trả lãi: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông H bà C yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1.6% từ ngày vay tới ngày xét xử là phù hợp nên được chấp nhận. Lãi được tính như sau: $600.000.000đ \times 1.6\% \times 4 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 43.200.000đ$

[2.3]. Về trách nhiệm liên đới: Tại phiên tòa Ông T chỉ yêu cầu yêu cầu ông C1 bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ. Xét thấy tại hợp đồng vay và giấy viết tay vay tiền và thế chấp QSDĐ thể hiện chữ ký bên vay là ông C1 bà T, hơn nữa khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông C1 và bà T đang tồn tại. Do đó yêu cầu buộc liên đới của ông H bà C đối với ông C1 bà T là có cơ sở và được chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu đòi giấy chứng nhận QSDĐ của ông Phan Văn C2 HĐXX xét thấy:

Giấy chứng nhận QSD đất số X 078307, cấp ngày 07/11/2003 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Long An do (hộ) ông Phan Văn C2 đứng tên. Các bên xác lập hợp đồng vay có công chứng chứng thực nhưng khi tiến hành thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ các bên không đăng ký tại cơ quan nhà nước thẩm quyền nên việc thế chấp không có hiệu lực pháp

luật. Ông Phan Văn C2 là người đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 20, do đó yêu cầu của ông C2 đòi lại giấy chứng nhận QSDĐ là có cơ sở và được chấp nhận. Buộc ông H bà C phải hoàn trả bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 20 cho ông C2.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H bà C được chấp nhận nên ông C1 và bà T phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C đối với ông Phan Tấn C1 và bà Trương Thị Lệ T về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Phan Tấn C1 và bà Trương Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C tổng cộng 643.200.000đ trong đó bao gồm 600.000.000đ tiền gốc vay và 43.200.000đ tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông C1 và bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc ông Trương Tấn H và bà Lê Thị Ngọc C có trách nhiệm hoàn trả 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 078307 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp ngày 07/11/2003 vào sổ số 176 QSDĐ/2162 cho ông Phan Văn C2.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C1 bà T liên đới chịu 29.728.000đ. Hoàn trả cho ông H bà C số tiền 14.192.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003973 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án này xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2023). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương